

| Thị trường tiền tệ              | Giá đóng cửa | Thay đổi 1 ngày (%) |
|---------------------------------|--------------|---------------------|
| Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm    | 1.98         | 0.0                 |
| Lãi suất liên ngân hàng qua đêm | 4.90         | 4.3                 |
| Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng | 4.85         | 1.0                 |
| USD/VND                         | 25,100       | 0.5                 |
| Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm         | 3.7          | -2.7                |
| Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm          | 3.6          | -2.7                |

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ ngày 5/8 ở mức 24.241 VND/USD, giảm 1 đồng so với ngày 2/8. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.029–25.453 VND/USD.

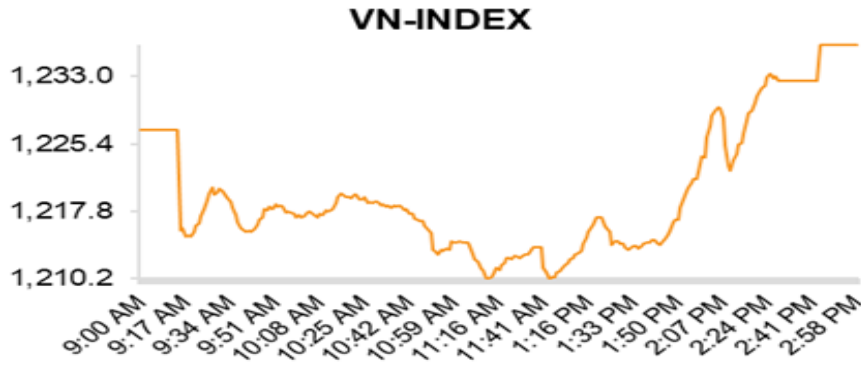
| Thị trường hàng hóa       | Giá đóng cửa | Thay đổi (%) | 1 ngày | 1 tháng | 1 năm |
|---------------------------|--------------|--------------|--------|---------|-------|
| Vàng (USD/oz)             | 2,423.40     | -0.1         | 1.1    | 24.9    |       |
| Dầu WTI (USD/b) 1 tháng   | 72.04        | -2.0         | -13.4  | -13.0   |       |
| Dầu Brent (USD/b) 1 tháng | 75.41        | -1.8         | -12.9  | -12.6   |       |
| Thép (USD/tấn)            | 486.9        | -0.4         | -5.7   | -8.7    |       |
| Thịt heo (USD/kg)         | 2.9          | 2.3          | 10.8   | 17.7    |       |
| Phân urea (USD/tấn)       | N/A          | N/A          | 0.1    | -15.4   |       |

Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) thông báo sẽ mua lại vàng miếng một chữ và móp méo từ ngày 5/8. Quyết định này được đưa ra sau khi Ngân hàng Nhà nước cấp hạn mức gia công đối với số vàng mà công ty đang tồn kho.

|                           | Giá đóng cửa | Thị trường vốn và Vĩ mô | Thay đổi (%) |
|---------------------------|--------------|-------------------------|--------------|
| Dow Jones                 | 39,737       | -1.5                    |              |
| NASDAQ                    | 18,441       | -2.4                    |              |
| S&P500                    | 8,014        | -2.0                    |              |
| FTSE 100                  | 17,244       | -2.4                    |              |
| Nikkei 225                | 31,458       | -12.4                   |              |
| Shanghai Shenzhen CSI 300 | 3,343        | -1.2                    |              |
| KOSPI Index               | 2,442        | -8.8                    |              |

- Theo Bộ Tài chính, lũy kế 7 tháng năm 2024, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.188,1 nghìn tỷ đồng, bằng 69,8% dự toán và tăng 14,6% so cùng kỳ. Trong khi đó, tổng chi ngân sách ước đạt 948,3 nghìn tỷ đồng, bằng 44,7% dự toán và tăng 0,6% so với cùng kỳ.
- Theo Bộ Công Thương, trong tháng 7, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 69,72 tỷ USD, tăng 8,7% so với tháng trước và tăng 21,8% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 439,88 tỷ USD, tăng 17,1% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu tăng 15,7% và nhập khẩu tăng 18,5%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 14,08 tỷ USD.

### Thị trường chứng khoán



| Ngành (VNIndex)                | Tỷ trọng VN-INDEX | Thay đổi (%) | P/E  | P/B |
|--------------------------------|-------------------|--------------|------|-----|
| Hàng tiêu dùng không thiết yếu | 3.9               | -3.1%        | 33.1 | 4.2 |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu       | 8.8               | -3.4%        | 49.8 | 3.0 |
| Năng lượng                     | 1.8               | -4.9%        | 17.1 | 1.9 |
| Tài chính                      | 44.0              | -3.7%        | 10.7 | 1.7 |
| Chăm sóc sức khỏe              | 0.8               | -1.8%        | 18.9 | 2.6 |
| Công nghiệp                    | 8.5               | -5.4%        | 40.8 | 2.3 |
| Công nghệ thông tin            | 4.0               | -4.0%        | 24.4 | 6.0 |
| Vật liệu xây dựng              | 9.0               | -5.6%        | 23.6 | 1.9 |
| Bất động sản                   | 12.8              | -3.4%        | 39.0 | 1.6 |
| Dịch vụ tiện ích               | 6.4               | -2.7%        | 21.1 | 2.2 |

### Nhận định thị trường hàng ngày

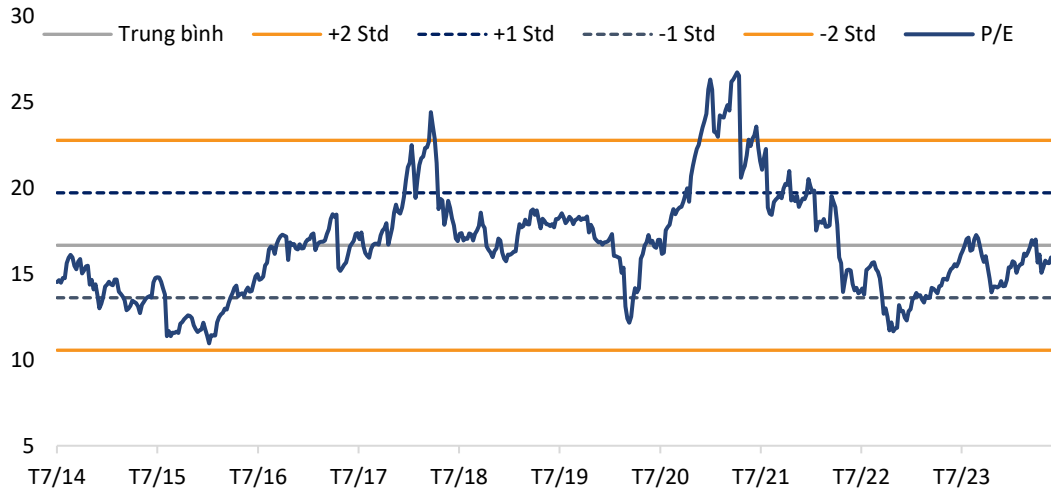
Sau thông tin của Mỹ về tỷ lệ thất nghiệp đạt mốc cao rủi ro suy thoái, bên cạnh đó là căng thẳng địa chính trị khiến thị trường tài chính thế giới chao đảo và đạt mức giảm đột biến. Việt Nam cũng nằm trong xu hướng giảm khi đóng cửa ở mốc 1188,07 điểm (- 48,5 điểm, - 3,92%). Số lượng mã đỏ chiếm áp đảo 448 mã so với 24 mã xanh, trong đó có 91 mã giảm sàn.

Xu hướng thị trường vận động tiêu cực khi giảm gần 4% đi kèm thanh khoản cao. Mặc dù điểm số biến động mạnh và có gần 100 mã sàn nhưng thanh khoản chưa thực sự bùng nổ. Vì vậy xác suất phiên giao dịch ngày 05/08 là một phiên cao trào bán sẽ giảm bớt. Chúng tôi kì vọng thị trường sẽ có những nhịp phục hồi kỹ thuật thời gian tới và nhà đầu tư nên chủ động tái cơ cấu lại danh mục bằng cách hạ đòn bẩy, giữ tỷ trọng tiền mặt hợp lý và hạ tỷ trọng các cổ phiếu yếu. Ngưỡng kháng cự/hỗ trợ lần lượt là 1200/1130.

| Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index |                |                    |                    |                         |                 |            |           |              |
|-----------------------------------|----------------|--------------------|--------------------|-------------------------|-----------------|------------|-----------|--------------|
| RSI                               | Bollinger band | Thanh khoản/chi số | Độ rộng thị trường | Tương quan các đường MA | Hỗ trợ/Kháng cự | Lãi lỗ T+3 | Trendline | Mẫu hình nền |
| ↓                                 | ↓              | ↓                  | ↓                  | ↓                       | ↓               | ↓          | ↓         | ↓            |

Nguồn: Bloomberg

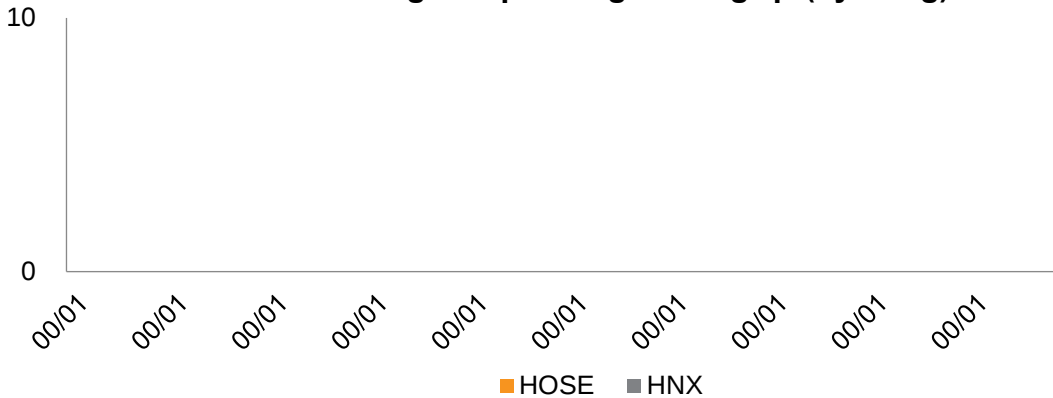
**Định giá P/E**



**Nhận định**

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,3x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại mua ròng 790 tỷ đồng tập trung vào VNM (300 tỷ), MSN (61,2 tỷ) và DGC (59 tỷ). Ngược lại, lực bán tập trung vào VIX (-44,5 tỷ), VHM (-39,6 tỷ) và DXG (-34, tỷ).